

Số: 2582 /TB-NĐSD
Về việc thông báo mời chào giá

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN TRONG NƯỚC

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có kế hoạch tổ chức mời chào hàng cạnh tranh rút gọn gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03.

Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực và kinh nghiệm tham gia chào giá Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03 với các thông tin sau:

Tên Bên mời cung cấp: Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0240 3 588 026.

Fax: 0240 3 588 211.

Mã số thuế: 0104297034-003

Nội dung mời chào giá:

1. Tên gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03.
2. Phương thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.
3. Thời gian phát hành Yêu cầu báo giá: từ 14 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2026 đến trước 14 giờ 00, ngày 27 tháng 8 năm 2026.

4. Địa điểm phát hành YCBG:

- Yêu cầu báo giá được phát hành kèm theo Thông báo này hoặc nhà cung cấp có thể đến nhận trực tiếp Yêu cầu báo giá tại:

+ Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV.

+ Địa chỉ: Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV, Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh.

Hình thức phát hành: Phát hành miễn phí, trong giờ hành chính.

5. Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ chào giá: bộ phận Văn thư – Phòng TCHC, Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV, Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh. Hồ sơ chào giá được gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong hình thức gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện về địa chỉ trên.

Ghi chú: Người đến nộp hồ sơ chào giá phải mang theo giấy giới thiệu và bản photo CCCD có gắn chip; nếu gửi qua đường bưu điện ngoài bì thư phải ghi rõ số thông báo mời chào giá của bên mời chào giá). Trong hồ sơ chào giá phải kèm theo thông báo mời chào giá của bên mời chào giá đăng tải trên Website TKV, ĐLTKV và phải được ký, đóng dấu xác nhận của nhà cung cấp.

6. Thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào giá: 14 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 8 năm 2026.

7. Thời điểm mở Hồ sơ chào giá: Hồ sơ chào giá sẽ được mở công khai trong vòng 01 (một) giờ kể từ thời điểm dừng tiếp nhận Hồ sơ chào giá tại Văn phòng Công ty nhiệt Sơn Động – TKV.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp có năng lực tham gia nộp Hồ sơ chào giá và dự lễ mở Hồ sơ chào giá vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng và mong nhận được sự hợp tác của quý các nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Đăng tải Website TKV, ĐLTKV;
- Lưu TCHC, KHĐTVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Hồng Chuyên

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG – TKV

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03

Bên mời cung cấp: Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV

Bắc Ninh, năm 2026



BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03

Phát hành ngày: 21 / 8 / 2026

Ban hành kèm theo Quyết định số: 2584/QĐ-NĐSD ngày 30 / 8/2026

Tổ chuyên gia lập hồ sơ yêu cầu

TỔ TRƯỞNG

7

Vũ Hồng Chuyên

Bên mời nhà cung cấp

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV

GIÁM ĐỐC



Dương Hồng Đường

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời cung cấp	Công ty nhiệt điện Sơn Động- TKV
Gói cung cấp	Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03
Quyết định 353/QĐ-ĐLTKV	Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc ban hành quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ phục vụ và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên liên tục trong Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP
BYCBG	Bản yêu cầu báo giá
NCC	Nhà cung cấp

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời cung cấp là: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV
2. Bên mời cung cấp mời nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh (nộp báo giá) Gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói cung cấp nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ tham gia nộp báo giá gói cung cấp này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, Quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).
3. Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá.
4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
5. Bảo đảm cạnh tranh trên thị trường về cung cấp dịch vụ.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói cung cấp, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL50C – Số 03 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV và các chi phí có liên quan để thực hiện gói cung cấp trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III;
3. Các giấy tờ liên quan để chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu tại Mục 2 chương này và mục 2, chương II;
4. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương II của Bản yêu cầu báo giá này.

Mục 5. Quy cách của báo giá

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và 01 bản chụp Báo giá đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ BÁO GIÁ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ BÁO GIÁ”.

2. Túi đựng Báo giá của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói cung cấp (Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03), tên nhà cung cấp, tên Bên mời nhà cung cấp. Bên mời nhà cung cấp có trách nhiệm bảo mật thông tin trong Báo giá của nhà cung cấp.

3. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì Báo giá của nhà cung cấp bị loại.

4. Tất cả các thành phần của Báo giá nêu tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp, trường hợp ủy quyền thì kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền).

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 30 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

Trong quá trình thực hiện nếu chủ đầu tư gia hạn thời gian nộp hồ sơ yêu cầu báo giá Các báo giá đã nộp trước thời điểm ban hành Thông báo gia hạn vẫn được xem xét nếu đáp ứng yêu cầu của HSYCBG và còn hiệu lực. Trường hợp hiệu lực báo giá hết trước thời điểm hoàn thành việc lựa chọn nhà cung cấp, Chủ đầu tư sẽ đề nghị nhà cung cấp xác nhận gia hạn hiệu lực báo giá.

Mục 7. Nộp, tiếp nhận và đánh giá hồ sơ báo giá

1. Nhà cung cấp nộp Hồ sơ báo giá trực tiếp cho bộ phận Văn thư – Phòng Tổ chức – Hành chính của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV tiếp nhận (Thông qua Biên bản giao nhận, Giấy giới thiệu, CCCD của người đến nộp) hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh. SĐT: 0240 3 588 026 Fax: 0240 3 588 211, không muộn hơn 14 giờ 00 phút, ngày 27/8/2026. Các báo giá

được gửi đến bên mời cung cấp sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà cung cấp. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời cung cấp lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: Tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà cung cấp đã nộp báo giá.

3. Bên mời nhà cung cấp so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Báo giá được xác định đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá và có giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất và không vượt quá giá dự toán của gói cung cấp sẽ được đề nghị lựa chọn.

Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời nhà cung cấp có thể mời nhà cung cấp có giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 8. Điều kiện xét duyệt trúng cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;
2. Có tối thiểu 01 hợp đồng tương tự đã hoàn thành: Là hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị và lắp đặt/thay thế/sửa chữa/bảo dưỡng máy xúc có giá trị 150.000.000 VNĐ.
3. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng tất cả các yêu cầu theo quy định tại Chương II;
4. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói cung cấp được duyệt.

Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên website của TKV (<https://www.vinacomin.vn/thong-tin-dau-thau>), website của Tổng công ty (<http://dienluctkv.vn/danh-muc/thong-tin-dau-thau>) theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng gói cung cấp gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời nhà cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Nhà cung cấp được gửi văn bản kiến nghị đến bên mời nhà cung cấp từ khi xảy ra sự việc đến trước khi thời gian ký kết hợp đồng ghi trong thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Bên mời nhà cung cấp có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà cung

cấp trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản kiến nghị của nhà cung cấp.

Trong trường hợp bên mời nhà cung cấp không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà cung cấp không đồng ý với kết quả kiến nghị thì nhà cung cấp có quyền gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền (Cơ quan Tổng công ty điện lực - TKV) trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời nhà cung cấp.

Chương II. YÊU CẦU GÓI CUNG CẤP

1. Giới thiệu chung về gói cung cấp

- Tên gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03.
- Bên mời cung cấp: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.
- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV địa chỉ Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh hoặc nhà cung cấp có thể mang máy xúc lật ZL 50C - Số 03 về xưởng của đơn vị để bảo dưỡng, sửa chữa.
- Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh.
- Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV.
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày.

2. Các yêu cầu về gói cung cấp

2.1. Phạm vi cung cấp:

Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL 50C - Số 03 của Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV như sau:

STT	Nội dung công việc	Mã hiệu/ Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG XE XÚC LẬT	LIUGONG- ZL50C SỐ 03				
I	Phần động cơ					
1	Bộ hơi động cơ (Xi lanh, piston, ác piston, xéc măng, phốt git, gioăng....)	WD10G220E11		Bộ	1	Thay mới
2	Cốc lọc dầu động cơ	JX08 18A/1000424655		Cái	2	Thay mới
3	Cốc lọc dầu Diesel thô	PL420/SP115136P 02		Cái	1	Thay mới
4	Cốc lọc dầu Diesel tinh	FU1010		Cái	2	Thay mới
5	Cốc lọc dầu thủy lực			Cái	1	Thay mới
6	Dầu động cơ Cominlub	15W-40 CI4		Lít	22	Thay mới
7	Dầu cầu Cominlub	85W/140 -GL5		Lít	50	Thay mới
8	Dầu hộp số + biến mô Cominlub	AWH 68		Lít	45	Thay mới
9	Dầu thủy lực Cominlub	AWH 68		Lít	300	Thay mới
10	Lọc gió ngoài			Cái	1	Thay mới
11	Lọc gió trong			Cái	1	Thay mới
12	Bơm cao áp	BHT6P 120R		Cụm	1	Phục hồi
13	Kim phun	(theo bơm cao áp)		Cái	6	
14	Bơm dầu máy	AZ1500070021A		Bộ	1	Thay mới
15	Cụm bơm nước	Mã: 612600061739		Cụm	1	Thay mới
16	Mắt nước	Ø75x12		Cái	6	Thay mới
17	Kết nước làm mát			Bộ	1	Phục hồi
18	Nước làm mát			Lít	120	Thay mới
II	HỆ THỐNG THỦY LỰC					
1	Phốt chặn dầu ty lái thủy lực	DSH		Bộ	1	Thay mới

STT	Nội dung công việc	Mã hiệu/ Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2	Cáp điều khiển nâng hạ gầu	MT002074		Cái	2	Thay mới
3	Gioăng phốt nâng hạ gầu			Bộ	3	Thay mới
4	Ty ô dầu phanh cầu trước và sau (bao gồm cả T chia đầu nối)	Ø6; vật liệu; Sus 304		Bộ	2	Thay mới
5	Ty ô dầu thủy lực nâng hạ gầu			Cái	6	Thay mới
6	Ty ô thủy lực	Ø22x1100		Sợi	1	Thay mới
7	Ty ô thủy lực	Ø22x1200		Sợi	1	Thay mới
8	Ty ô thủy lực	Ø22x1300		Sợi	1	Thay mới
9	Ty ô thủy lực	Ø14x2100		Sợi	1	Thay mới
10	Ty ô thủy lực	Ø18x2300		Sợi	1	Thay mới
11	Ty ô thủy lực	Ø18x2400		Sợi	1	Thay mới
12	Ty ô thủy lực	Ø35x2600		Sợi	1	Thay mới
13	Ống cao su đường dầu lái	Ø32x400		Cái	1	Thay mới
III	HỆ THỐNG GÁM					
1	Trục ty lái + Ấc chốt, bạc + gioăng phốt bên phải	Ø50 (Bao gồm cả bạc + ắc chốt + gioăng phốt)		Bộ	1	Thay mới
2	Dầu phanh	Dot 3		Lọ	4	Thay mới
3	Bơm hơi (Máy nén khí)	ZL50C		Bộ	1	Thay mới
4	Ấc chốt + bạc + vú mỡ đóng mở gầu			Bộ	2	Thay mới
5	Ấc chốt + bạc + vú mỡ nâng hạ gầu	MT000441		Bộ	4	Thay mới
6	Ấc chốt + bạc + vú mỡ ty lái	MT001187		Bộ	4	Thay mới
7	Ấc chốt + bạc + vú mỡ nối thân xe trên, dưới	MT001265		Bộ	2	Thay mới
8	Ấc chốt + bạc + vú mỡ tay giằng gầu	MT001825		Bộ	3	Thay mới
9	Bộ cúp ben phanh chân cầu trước	MT002247		Bộ	4	Thay mới
10	Bộ cúp ben phanh chân cầu sau	MT002247		Bộ	4	Thay mới
11	Pít tông phanh	MT001831		Cái	32	Thay mới
12	Bộ gioăng Piston phanh (bộ phốt phanh)	SP103881		Kit	8	Thay mới
13	Bầu phanh tay	13C0009		Bộ	1	Thay mới
14	Tông phanh trước + sau	13C0067		Bộ	2	Thay mới
15	Tông phanh chân trên ca bin	13C0004/13C0004 P01		Bộ	1	Thay mới
16	Má phanh tay	13C0008X0		Bộ	1	Thay mới
17	Van điều khiển đóng mở phanh tay	13C1559		Bộ	1	Thay mới
18	Bì các đăng trước	Ø ng = 50 mm		Bộ	2	Thay mới
19	Bì các đăng sau	Ø ng = 45 mm		Bộ	2	Thay mới
20	Phốt chặn dầu mặt bích các đăng cầu trước 70-95-12	70-95-12		Cái	8	Thay mới

STT	Nội dung công việc	Mã hiệu/ Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
21	Phốt chặn dầu moay ơ cầu trước và sau	150-180-15		Cái	4	Thay mới
22	Vòng bi máy ơ	32024/23B0152		Vòng	4	Thay mới
23	Vòng bi máy ơ	32221/23B0010		Vòng	4	Thay mới
24	Má phanh	VT01126		Cái	32	Thay mới
25	Thép tấm 65mn	Dày 20mm; 65Mn		M2	3	Hàn gia cố gầu mức
IV	HỆ THỐNG ĐIỆN - ĐIỀU HÒA					
1	Bình ắc quy	12V-150Ah (Khô)		Cái	2	Thay mới
2	Đề khởi động	MT000026/612600 090340		Cái	1	Thay mới
3	Bóng đèn pha	H3		Cái	4	Thay mới
4	Cáp ắc qui			m	3	Thay mới
5	Đầu bọp ắc qui			Cái	4	Thay mới
6	Cần gạt mưa	SP103420		Cái	2	Thay mới
7	Chổi gạt mưa	37B1705		Cái	2	Thay mới
8	Động cơ gạt mưa	47C0080		Cái	1	Thay mới
9	Máy phát	Mã: 612600090506		Cụm	1	Thay mới
10	Dây cu doa máy phát	8PK		Cái	1	Thay mới
11	Lốc điều hòa	ST541307		Cái	1	Thay mới
12	Van tiết lưu	1013C		Cái	1	Thay mới
13	Ga điều hòa	R134		kg	4	Thay mới
14	Dàn nóng	860164496		Cái	1	Phục hồi
15	Dàn lạnh	860152439		Cái	1	
16	Quạt dàn nóng	803590226		Cái	2	
B	Chi phí cầu vận chuyển đi và về phục vụ sửa chữa (nếu có)			Chuyến	2	

Ghi chú: Nhà cung cấp có thể chào loại hàng hóa tương đương, tương đương được hiểu là hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng bằng hoặc tốt hơn hàng hóa chủ đầu tư đưa ra.

2.2. Tiến độ thực hiện.

- Việc thực hiện công việc như phạm vi cung cấp nêu tại mục 2.1.

Bên cung cấp phải đảm bảo thực hiện công việc tại các địa điểm ghi tại Mục 2.1 và đảm bảo việc Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL50C – Số 03 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV sửa chữa, bảo dưỡng theo đúng phương án đề xuất của Bên A và phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước thực hiện gói thi công.

Thời gian thực hiện hợp đồng: ≤ 45 ngày kể từ ngày bàn giao máy.

3 Trách nhiệm của các bên

3.1. Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm về:

Tổ chức bàn giao máy xúc lật ZL50C – Số 03, cho bên cung cấp thực hiện gói cung cấp.

Hướng dẫn các nội quy, quy định và công tác an toàn bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường cho bên cung cấp trước khi thực hiện công việc.

Tạo điều kiện thuận lợi để bên cung cấp hoàn thành công việc được giao.

3.2. Bên cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về:

Có trách nhiệm tự bố trí nhân lực thực hiện thi công, phương tiện vận chuyển, trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định,... để thực hiện đầy đủ các nội dung của bên mời cung cấp.

Chịu trách nhiệm đối với các khoản thuế, bảo hiểm, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật lao động đối với lao động của đơn vị mình.

Thông báo cho bên mời cung cấp danh sách lao động trước khi vào thực hiện công việc, mọi thay đổi về lao động của bên cung cấp trong quá trình thực hiện phải được cập nhật và thông báo cho bên mời cung cấp trước 03 ngày để làm các thủ tục theo quy định trước khi thực hiện công việc;

Chấp hành mọi nội quy, quy định liên quan của bên mời cung cấp khi thực hiện nội dung công việc theo mục 2.1.

Có trách nhiệm thông báo trước ít nhất 03 ngày trong trường hợp không tiếp tục thực hiện công việc hoặc phải nghỉ ngắn hạn trong trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia công việc;

Có quyền từ chối công việc của người phụ trách trực tiếp giao cho thực hiện khi xét thấy có nguy cơ gây thiệt hại về người và tài sản của cả hai bên. Đồng thời, phải báo cáo cho người lãnh đạo cấp trên của người phụ trách trực tiếp được biết để xem xét và phối hợp thực hiện;

Trong trường hợp đưa máy xúc lật ZL50C - Số 03 về xưởng của nhà cung cấp để bảo dưỡng, sửa chữa yêu cầu phải có biên bản bàn giao thiết bị và nhà cung cấp phải đảm bảo an toàn, chịu mọi trách nhiệm trong quá trình vận chuyển thiết bị. Quá trình thực hiện thay thế vật tư bảo dưỡng thiết bị phải được giám sát và đồng ý của bên mời cung cấp.

3.3. Yêu cầu bảo hành

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 06 tháng tính từ thời điểm ký nghiệm thu hoàn thành công việc sau sửa chữa.

- Thời gian khắc phục: Trong vòng 05 ngày tính từ khi nhận được công văn hoặc thông báo của chủ đầu tư (bên sử dụng vận hành máy). Trong thời gian khắc phục nhà thầu không đảm bảo đúng tiến độ cho phép mà làm ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty thì nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trường hợp cần mang thiết bị đi phục hồi dài ngày, nhà thầu phải đưa ra các phương án kỹ thuật, mốc thời gian, lộ trình chi tiết khắc phục, phối hợp các bên và phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

Các nghĩa vụ và trách nhiệm có liên quan khác.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]
Tên gói cung cấp: _____ [Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời cung cấp]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói cung cấp _____ [Ghi tên gói cung cấp] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói cung cấp].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm bảo đảm cạnh tranh trên thị trường về cung cấp hàng hóa, sản phẩm dịch vụ
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói cung cấp này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng cung cấp].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(Áp dụng cho gói cung cấp thuần dịch vụ sửa chữa)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) * (4)
1	Nội dung 1				
2	Nội dung 2				
...		Bộ	2		
	Tổng cộng trước thuế				
	Thuế giá trị gia tăng				
	Tổng cộng sau thuế				

Ghi chú: Cột (1), (2), (3), (4) Nhà cung cấp chào theo phạm vi cung cấp tại khoản 3.1, mục 3, chương II của Yêu cầu báo giá, cột (5) là đơn giá chào của nhà cung cấp

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

(Áp dụng cho gói cung cấp bao gồm cung cấp vật tư và sửa chữa)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Đơn vị	Giá chào (VNĐ)
1	Hàng hoá	(M)	
2	Dịch vụ sửa chữa	(I)	
3	Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)	(M) + (I)	

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời cung cấp	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (VNĐ/đv)	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
N	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế VAT						M1+M2+...+Mn
Thuế VAT						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế VAT (Kê chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						(M)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời nhà cung cấp ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói cung cấp. Các cột (5), (6), (7) do nhà cung cấp chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp, trong đó bao gồm các chi phí về phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm thuế VAT, các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 05b. Khi tham dự gói cung cấp, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ tham dự gói cung cấp theo quy định.

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ SỬA CHỮA

1	2	3	4	5	6
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ/đv)	Thành tiền (VNĐ)
1					
2					
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao phí, lệ phí (nếu có), chưa bao gồm thuế VAT					
Thuế VAT					
Tổng giá chào cho các dịch vụ sửa chữa đã bao gồm thuế VAT <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>					(I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3) và (4) Bên mời nhà cung cấp ghi phù hợp với Bảng dịch vụ liên quan quy định tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói cung cấp.

Các cột (5) (6), (7), (8), (9), (10) do nhà cung cấp chào.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

Hợp đồng số: /2026/HĐSXKD/NĐSD - _____

Gói cung cấp số: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL50C – Số 03;

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/6/2015 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/6/2005 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số: 2423/QĐ- NĐSD ngày 05/8/2026 của Giám đốc Công ty Nhiệt điện Sơn Động- TKV về việc phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp thực hiện gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL50C – Số 03;

- Căn cứ biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời cung cấp và nhà cung cấp trúng gói cung cấp ký ngày tháng năm 2026;

- Căn cứ Quyết định số: /QĐ-NĐSD ngày tháng năm 2026 của Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp thực hiện gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL50C – Số 03 và thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp số: /TB-NĐSD ngày tháng năm 2026 của bên mời cung cấp;

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Văn phòng Công ty nhiệt điện Sơn Động -TKV, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

I. CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG – TKV (sau đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là ông: **Dương Hồng Đường** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, xã Tây Yên Tử, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0204 3588 026;

Fax: 0204 3588 211

Mã số thuế: 0104297034-003

Tài khoản số: 2509211000002

Mở tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Huyện Sơn Động – tỉnh Bắc Giang

II. BÊN B: TÊN NHÀ CUNG CẤP (sau đây gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản số:

Người đại diện:Chức vụ :

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên đồng ý ký hợp đồng Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL50C – Số 03 với các điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung công việc:

1. Bên A đồng ý thuê và bên B đồng ý nhận thực hiện gói cung cấp: Sửa chữa, bảo dưỡng máy xúc lật ZL50C – Số 03 với nội dung khối lượng như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thời gian thực hiện hợp đồng:

2.1. Thời gian thực hiện hợp đồng : _____ ngày.

Điều 3. Giá trị hợp đồng:

3.1 Giá trị Hợp đồng: _____ đồng. (Giá trên đã bao gồm thuế VAT)
(Bằng chữ: _____.)

Chi tiết như phụ lục đính kèm.

3.2. Hình thức hợp đồng : Theo đơn giá cố định.

Điều 4. Điều kiện và phương thức thanh toán

4.1. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).

4.2. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

4.3. Thanh toán hợp đồng: Bên A thanh toán cho bên B 95% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán và các giấy tờ khác có liên quan. Giá trị 5% còn lại sẽ được bên A thanh toán cho bên B sau khi bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo hợp đồng hoặc bên B cung cấp cho bên A 01 thư bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành được bên A chấp thuận.

4.4. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Văn bản hợp đồng;
- Hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật ;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ ;
- + Giấy đề nghị thanh toán ;
- Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm của các bên

5.1. Trách nhiệm của Bên A

- Cung cấp cho Bên B đầy đủ tài liệu, phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình thực hiện.

- Cử cán bộ Kỹ thuật nghiệm thu cho Bên B.
- Trách nhiệm khác theo quy định hiện hành.

5.2. Trách nhiệm của Bên B

- Cung cấp các vật tư phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng.
- Có trách nhiệm thực hiện đúng tiến độ ghi trong hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về kỹ thuật, vật tư cũng như an toàn lao động cho người, phương tiện của bên B và vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công thực hiện.

- Trách nhiệm khác theo quy định hiện hành.

Điều 6. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- + Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng;
- + Điều chỉnh thỏa thuận khác giữa hai bên;

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 8. Bảo hành:

Bên B có trách nhiệm bảo hành thiết bị sau sửa chữa cho Bên A theo Hợp đồng này trong thời hạn _____ tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa thiết bị vào vận hành.

Trong thời gian bảo hành nếu xảy ra hư hỏng xác định do lỗi của bên B thì bên B phải tiến hành sửa chữa, khắc phục theo yêu cầu của bên A. Trường hợp bên B không khắc phục sai sót trong khoảng thời gian được bên A quy định thì bên A có thể thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định toàn bộ chi phí khắc phục sai sót, thiệt hại do sai sót gây ra và bên B phải chi trả toàn bộ phần chi phí này.

Điều 9. Phạt khi vi phạm Hợp đồng:

- Nếu bên B bàn giao chậm tiến độ như quy định tại Điều 2 của hợp đồng, bên B sẽ chịu phạt với mức phạt là 0,1% giá trị hợp đồng trên một ngày chậm bàn giao. Tuy nhiên tổng số tiền phạt tối đa không vượt quá 8% giá trị hợp đồng.

- Bên B phải thực hiện công việc đảm bảo đúng các cam kết và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công việc như quy định trong Hợp đồng này. Nếu Bên B không đảm bảo được chất lượng công việc theo các cam kết nêu trong Hợp đồng này thì phải chịu mức phạt một khoản tương đương với giá trị của phần hợp đồng bị thiệt hại đó. Tổng giá trị phạt vi phạm không quá 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm

- Trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp đồng và bị phạt theo quy định trên, Bên A sẽ khấu trừ tiền phạt Hợp đồng vào giá trị còn lại của Hợp đồng chưa thanh toán hoặc yêu cầu Bên B thanh toán cho Bên A phần giá trị phạt Hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản.

Điều 10. Bất khả kháng

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra bao gồm nhưng không giới hạn bởi động đất, mưa bão, gió lốc, cháy nổ, sự cố thiết bị trong khu vực thi công, giải quyết những quyết định thay đổi phương án kỹ thuật bên A và sự thay đổi các chính sách pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

- Trong trường hợp bất khả kháng thời gian thực hiện hợp đồng được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 11. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong Hợp đồng. Nếu một bên gặp khó khăn có thể dẫn tới vi phạm hợp đồng thì báo cho bên kia biết, đồng thời có biện pháp ngăn ngừa, khắc phục thiệt hại.

- Tất cả các tranh chấp và mâu thuẫn nảy sinh từ hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng con đường thương lượng, hòa giải. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án kinh tế, phán quyết của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành.

- Hợp đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Hợp đồng sẽ tự thanh lý sau khi các bên hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B